

Bản án số: 120/2026/HSST
Ngày: 05 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Tôn

Ông Lê Đức Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2, Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Thái Nguyên tham gia phiên tòa: ông Vũ Đại Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2026/TLST-HS ngày 06/4/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2026/QĐXX ngày 06/5/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị N**; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 01/01/1962 tại Thái Nguyên; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: **tổ dân phố E, phường P, tỉnh Thái Nguyên**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: **Nguyễn Văn Đ** (đã chết); Con bà: **Nguyễn Thị T** (đã chết); Có chồng **Nguyễn Duy K**, sinh năm 1963 (đã chết); vợ chồng có 03 con chung, con lớn **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1987 (đã chết), con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 24/4/2025, **UBND thành phố P**, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc tại Quyết định số 71/QĐ-XPHC ngày 24/4/2025. Bị cáo đã chấp hành xong Quyết định ngày 12/6/2025.

Nhân thân: Ngày 01/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội đánh bạc tại bản án số 59/2014/HSST ngày 01/7/2014. Đã hành xong án phí, tiền phạt ngày 10/9/2020, đã được xóa án tích.

Biện pháp ngăn chặn Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn **C** đi khỏi nơi cư trú tại **phường P, tỉnh Thái Nguyên** – Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Trần Thị Phương N1**, sinh năm 1974

Địa chỉ: **TDP T, phường P, tỉnh Thái Nguyên.**

2. Bà **Hoàng Thị Thúy H**, sinh năm 1975

Địa chỉ: **Tổ dân phố A, phường S, tỉnh Thái Nguyên.**

3. Bà **Lê Thị Thu D**, sinh năm 1982

Địa chỉ: **TDP Đ, phường P, tỉnh Thái Nguyên.**

4. Ông **Đỗ Văn T1**, sinh năm 1975

Địa chỉ: **TDP T, phường V, tỉnh Thái Nguyên.**

5. Ông **Trần Văn H1**, sinh năm 1987

Địa chỉ: **TDP T, phường T, tỉnh Thái Nguyên.**

(Bà **N1**, bà **H**, bà **D**, ông **T1**, ông **H1** đều vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người chứng kiến:* Ông **Nguyễn Trọng Đ1**, sinh năm 1962; Địa chỉ: **TDP A, phường S, tỉnh Thái Nguyên** (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ giờ 30 phút ngày 26/9/2025, **Công an phường S** được tin báo của quần chúng nhân dân với nội dung tại nhà ở của chị **Hoàng Thúy H**, sinh năm 1975 tại **tổ A, phường S, tỉnh Thái Nguyên** đang có một số đối tượng tụ tập hoạt động đánh bạc. Quá trình xác minh tin báo, tổ công tác của **Công an phường S** đã đến nhà ở của **Hoàng Thúy H** thì phát hiện các đối tượng **Nguyễn Thị N**, **Trần Văn H1**, **Đỗ Văn T1**, **Trần Thị Phương N1** đang ngồi tại gian phòng khách nhà chị **H**. Các đối tượng thừa nhận vừa có hình vi đánh bạc bằng hình thức đánh sâm, sát phạt nhau bằng tiền. Đồ vật, tài sản thu giữ gồm: 02 bộ bài tứ lơ khơ mỗi **bộ E** quân bài; Số tiền 4.250.000 đồng (bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của **Trần Thị Phương N1**; Số tiền 1.266.000 đồng (một triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) thu giữ của **Hoàng Thúy H**; Số tiền 543.000 đồng (năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng) thu giữ của **Trần Văn H1**; số tiền 220.000 đồng (hai trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ của **Đỗ Văn T1**; số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thu giữ của **Trần Thị N2**; Tổng số tiền cơ quan công an thu giữ là 7.279.000 đồng (bảy triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn đồng). Tổ công tác đã lập biên sự việc, thu giữ, niêm phong các đồ vật, tài sản bị thu giữ rồi đưa những người liên quan về trụ sở Công an phường để làm việc.

Cùng ngày, **Hoàng Thúy H** giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh, đã qua sử dụng; **Trần Thị Phương N1** giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93 màu trắng, xanh đã qua sử dụng; **Nguyễn Thị N** giao

nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu **V**, số hiệu V1S, màu đen đã qua sử dụng; **Đỗ Văn T1** giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A06 màu đen, đã qua sử dụng; **Trần Văn H1** giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, màu xanh đã qua sử dụng; **Lê Thị Thu D** giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 5G màu xanh tím, đã qua sử dụng và số tiền 402.000 đồng (bốn trăm linh hai nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định được như sau: Sáng ngày 26/9/2025, **Hoàng Thúy H** gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo rủ **Đỗ Văn T1**, **Trần Văn H1**, **Nguyễn Thị N**, lên nhà **H** để đánh bạc dưới hình thức đánh “sâm”. Như đã hẹn, khoảng 13 giờ cùng ngày, **H1** rủ thêm **Lê Thị D** sinh năm 1982, trú quán **TDP Đ, phường P** đi cùng **H1** lên nhà **H** để đánh bạc. Khi đến nhà **H**, đã có **H**, **T1** ở đó. **H** lấy 02 bộ bài tú lơ khơ đã chuẩn bị trước đó rồi cùng **T1**, **H1**, **D** ngồi đánh bạc tại gian phòng khách của nhà **H**. Đánh được khoảng 15 phút thì **Nguyễn Thị N** và **Trần Thị Phương N1** đến tham gia đánh bạc. Lúc này, **D** không tham gia đánh bạc nữa mà lên ghé kê gần đó nằm nghỉ. Khoảng 13 giờ 30 phút **H** bảo “mấy chị em ngồi xuống chơi đi, em cũng chơi” thì **N**, **T1**, **N1** và **H1** lại ngồi xuống để đánh bạc. Năm người tiếp tục đánh bạc bằng hình thức đánh **S**, vị trí, thứ tự ngồi đánh bạc tại gian phòng khách nhà **H** như sau: Bên tay phải của **N** là **H**, kế tiếp là **H1**, sau đó là **N1** và cuối cùng là **T1**. **D** không tham gia đánh bạc nữa và nằm nghỉ khoảng 30 phút rồi **D** đi về.

Về cách thức đánh bạc được những người chơi quy ước như sau: Người đánh bạc sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài. Trong một ván bạc, mỗi người chơi sẽ được chia đều cho 10 quân bài, lá bài nhỏ nhất là 3, theo thứ tự tăng dần 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, lớn nhất là 2. Các quân bài không so sánh bằng chất, chỉ so sánh giá trị, bài có giá trị cao hơn thì lớn hơn. Quy tắc đánh bài theo chiều ngược kim đồng hồ. Ván đầu tiên người chia bài là người được đánh quân bài trước, còn những ván tiếp theo ai thắng cuộc sẽ được đánh trước. Trong khi đánh bạc thì người chơi có thể bảo “Sâm” (tức là đánh hết được số bài cầm trên tay mà không ai có thể ngăn chặn được). Nếu có người chặn được “Sâm” (có cùng số quân bài nhưng có quân bài lớn hơn các quân bài của người báo **S**) thì người báo sâm phải chịu thua và ván chơi kết thúc. Lúc này, người thua cuộc phải bỏ ra số tiền từ 180.000 đồng để đưa cho người chặn sâm và ngược lại không ai chặn được **S** thì người thắng “Sâm” sẽ được hưởng số tiền trên từ những người chơi còn lại. Nếu “cháy” tức là người đánh bạc trong ván đó không đánh được cây nào trong tổng số 10 quân bài thì phải bỏ ra số tiền 50.000 đồng trả cho người thắng của ván bạc đó. Nếu không ai báo “Sâm” thì người nào đánh hết quân bài cầm trên tay là người thắng cuộc, những người chơi còn lại có bao nhiêu lá bài cầm trên tay sẽ phải trả cho người thắng 3.000 đồng trên một lá bài.

Quá trình đánh bạc, **N** khai có 1.150.000 đồng, chỉ sử dụng 150.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết, số tiền 1.000.000 đồng không sử dụng đánh bạc bị thu giữ, **Hoàng Thị H** có 1.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc và thắng bạc là 266.000 đồng, số tiền thu giữ là 1.266.000 đồng; **Trần Văn H1** có 1.070.000 đồng sử dụng để đánh bạc và chơi thua còn lại số tiền 543.000 đồng, bị thu giữ 543.000 đồng; **T1** có 250.000 đồng sử dụng để đánh bạc, đánh bị thua còn lại 220.000 đồng, bị thu giữ 220.000 đồng; **D** sử dụng 327.000 đồng để đánh bạc, thắng bạc được 75.000 đồng, **D** đã nộp lại số tiền 402.000 đồng; **Trần Thị Phương N1** có 4.250.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc, thắng bạc được 500.000 đồng. Số tiền 1.100.000 đồng khi cơ quan công an kiểm tra, **N1** đang ngồi đề lên số tiền này, còn số tiền 3.150.000 đồng để trong túi da màu đen, **N1** khai không sử dụng vào việc đánh bạc.

Số tiền các đối tượng khai sử dụng vào việc đánh bạc là 3.397.000 đồng (ba triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng) nhưng thực tế cơ quan điều tra thu giữ được ngày 26/9/2025 là 7.279.000 đồng (bảy triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn đồng). Trong đó có 1.000.000 đồng bị cáo **N** xác định không sử dụng vào việc đánh bạc, số tiền 3.150.000 đồng **N1** xác định không sử dụng vào việc đánh bạc. Số tiền **D** nộp lại là 420.000 đồng (do **D** thắng và bỏ về trước). Do vậy số tiền bị cáo **N** và các đối tượng khác sử dụng vào việc đánh bạc là: 7.279.000 đồng + 402.000 đồng – 1.000.000 đồng – 3.150.000 đồng = 3.531.000 đồng.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì nghỉ, **H** cất 02 bộ bài vào hộp giấy hình trụ để dưới gầm ghế nơi **D** nằm trước đó rồi cả nhóm ngồi nói chuyện tại gian phòng khác thì tổ công tác của **Công an phường S** đến kiểm tra, bị cáo **N** và các đối tượng khác thừa nhận về hành vi đánh bạc như trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ Số tiền 3.531.000 đồng (Ba triệu năm trăm ba mươi một nghìn đồng) dùng vào việc đánh bạc và số tiền 1.000.000 đồng của **Nguyễn Thị N** (tổng 4.531.000 đồng) cơ quan điều tra **công an tỉnh T** đã nộp tiền vào tài khoản của Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên mở tại kho bạc nhà nước khu vực VII.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu **V**, số hiệu VS1, màu đen đã qua sử dụng do **Nguyễn Thị N** giao nộp hiện đang được lưu giữ và bảo quản tại kho vật chứng của Phòng thi hành án khu vực 2 Thái Nguyên.

+ Đối với 05 chiếc điện thoại thu giữ của **Trần Văn H1**, **Đỗ Văn T1**, **Lê Thị Thu D**, **Trần Thị Phương N1**, **Hoàng Thúy H** quá trình điều tra đã làm rõ không có thông tin liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 16/01/2026, cơ quan CSĐT **Công an tỉnh T** đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Về số tiền 3.150.000 đồng thu giữ của **Trần Thị Phương N1** do không chứng minh được sử dụng vào việc đánh bạc, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT - VKSKV2 ngày 03 tháng 4 năm 2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Thái Nguyên đã truy tố **Nguyễn Thị N** về tội về tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo **N** giữ nguyên lời khai như quá trình điều tra đã xác định. Bị cáo khai bản thân bị cáo đã có 01 tiền sự về tội đánh bạc vào năm 2025, chưa được xóa tiền sự nhưng do hám lợi nên đã thực hiện hành vi đánh bạc, sát phạt tiền của nhau. Bị cáo xác định số tiền bị cáo và các đối tượng khác sử dụng vào việc đánh bạc là 3.531.000 đồng (Ba triệu năm trăm ba mươi một nghìn đồng) là đúng. Bị cáo xác định bị cáo không phải trả tiền cho ai để được đánh bạc. Khi bị cáo và **N1** đến nhà **H** để đánh bạc thì đã thấy có **D**, **H**, **H1** và **T1** đang ngồi đánh bạc. Thấy bị cáo đến **D** không chơi nữa và lên ghế để nằm, sau đó thì bỏ về trước. Sau đó thì bị cáo, **H**, **H1**, **T1**, **N1** tiếp tục đánh bạc bằng hình thức đánh sâm, sát phạt nhau bằng tiền. Bị cáo xác định cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về hành vi đánh bạc là đúng, không oan.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Thái Nguyên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị N** phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị N** từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.531.000 đồng (Ba triệu năm trăm ba mươi một nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài; tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu **V**, số hiệu V1S, màu đen đã qua sử dụng của **Nguyễn Thị N**; Tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án; Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình, chăm sóc cháu ngoại còn nhỏ do con gái của bị cáo đã mất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh T**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2]. Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ, đã có đơn xin xét xử vắng mặt, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ; Kiểm sát viên, bị cáo cũng đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 292, 296 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến theo quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Thị N** thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay là khách quan, thống nhất với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như biên bản sự việc, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến khoảng 15 giờ ngày 26/9/2025, **Nguyễn Thị N** đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh sâm, sát phạt nhau bằng tiền đối với các đối tượng **Hoàng Thị Thúy H**, **Trần Văn H1**, **Đỗ Văn T1**, **Trần Thị Phương N1** tại nhà ở của **H** tại **TDP A, phường S, tỉnh Thái Nguyên**. Quá trình điều tra đã xác định được trong tổng số tiền bị cáo **N** và các đối tượng khác sử dụng để đánh bạc 3.531.000 đồng, bị cáo **N** có 150.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc và bị thua hết số tiền trên.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo **N** là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật. Bản thân bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, cụ thể ngày 24/4/2025, bị cáo **UBND thành phố P**, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc tại Quyết định số 71/QĐ-XPHC ngày 24/4/2025. Bị cáo đã chấp hành xong Quyết định ngày 12/6/2025. Tính đến thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc lần này thì bị cáo chưa được xóa vi phạm đối với Quyết định trên, nhưng do hám lợi, muốn có tiền bằng việc sát phạt lẫn nhau nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm đến cùng. Hành vi, ý thức của bị cáo **N** đã đủ căn cứ cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, 2025 là hoàn toàn có căn cứ, đúng luật. Việc Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể Điều 321 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 có nội dung:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này... chưa được xóa án tích thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[4]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước mà chính việc bị cáo cùng các đối tượng khác tụ tập rủ nhau đánh bạc, sát phạt tiền bạc của nhau để kiếm lời còn gây thiệt hại về tài sản của mình và người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2014 đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc. Năm 2025 tiếp tục bị xử phạt vi phạm hành chính cũng về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong quyết định nhưng chưa được xóa vi phạm là tình tiết định tội đối với lần phạm tội này của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS là “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6]. HĐXX nhận định về hình phạt cần áp dụng: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo N xuất thân từ thành phần lao động, xong không chịu khó làm ăn, ham mê vận đồ đen, kiếm lợi nhuận bằng hình thức sát phạt tiền của nhau. Bị cáo nhận thức rõ được rằng đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Bị cáo phạm tội lần này tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc tuy không lớn nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc năm 2014, tuy nhiên lại không lấy đó là bài học sửa chữa bản thân. Năm 2025, bị cáo tiếp tục đánh bạc, bị UBND phường V xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, chưa được xóa vi phạm, ngày 26/9/2025 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc với các đối tượng khác bằng hình thức đánh sâm, sát phạt nhau bằng tiền. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo, do đó cần có hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo, áp dụng hình

phạt tù, buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống một thời gian nhất định mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, nghiêm chỉnh chấp hành quy định của pháp luật. LỜI đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 tại phiên tòa có căn cứ, tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo hiện nay cũng đã hơn 60 tuổi, chồng mất, con gái mất, không có công việc ổn định nên cho bị cáo được hưởng mức hình án thấp hơn theo đề nghị của Viện kiểm sát, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 3 Điều 321 BLHS thì: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 triệu đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy bị cáo phạm tội với mục đích vụ lợi nhưng xét về điều kiện độ tuổi, hoàn cảnh kinh tế, gia đình của bị cáo hiện nay, HĐXX không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Xử lý vật chứng: Về số tiền tạm giữ 3.531.000 đồng (Ba triệu năm trăm ba mươi một nghìn đồng) bị cáo và các đối tượng khác sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng khác: 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ phạm tội, do vậy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, số hiệu V1S, màu đen đã qua sử dụng tạm giữ của **Nguyễn Thị N**, quá trình điều tra xác định bị cáo sử dụng điện thoại để liên lạc vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

+ Đối với số tiền tạm giữ của bị cáo 1.000.000 đồng, quá trình điều tra xác định bị cáo không sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9]. Các vấn đề khác: Trong vụ án này còn có các đối tượng **Đỗ Văn T1**, **Hoàng Thúy H**, **Trần Thị Phương N1**, **Lê Thị Thu D**, **Trần Văn H1** có hành vi đánh bạc, nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Các đối tượng **Hoàng Thúy H**, **Trần Thị Phương N1**, **Lê Thị Thu D**, **Trần Văn H1** đều không có tiền án, tiền sự về hành vi Đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên không cấu thành tội đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T** đã ra văn bản đề nghị **Công an phường S** xử phạt hành chính đối với các đối tượng này theo quy định.

Đối với **Đỗ Văn T1**, ngày 27/02/2018 bị **công an thị xã P**, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. **T1** đã nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên nhưng chưa thực hiện việc nộp phạt. Từ ngày ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, ngày 10/3/2028 **Công an thị xã P** có biên bản xác minh về việc đã xuống gia đình **T1** nhiều lần nhưng **T1** không có mặt tại gia đình, đã yêu cầu gia đình thông báo cho **T1** thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng không có xác nhận của gia đình **T1** ký. Từ đó cho đến nay, **Công an thị xã P** không đôn đốc **T1** thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

cũng như không tổ chức cưỡng chế thi hành Quyết định trên theo quy định pháp luật. T1 khai từ năm 2019 cho đến nay T1 không thấy cơ quan công an đơn đốc T1 về việc nộp phạt của T1 do đó đến nay T1 vẫn chưa nộp tiền phạt số tiền trên. Tính đến nay đã hết thời hạn thi hành Quyết định xử phạt trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ra văn bản đề nghị Công an phường S xử phạt hành chính đối T1 theo quy định.

[10]. Án phí và quyền kháng cáo: bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Đánh bạc” .

2. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị N 08 (tám) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Căn cứ Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2026 cho đến khi bị cáo đi chấp hành bản án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi trong thời gian chờ thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tứ lơ khơ, mỗi bộ E quân bài;

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel VS1, màu đen đã qua sử dụng được đựng trong 01 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu NUJ1.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa CQĐT Công an tỉnh T và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Thái Nguyên ngày 22 tháng 4 năm 2025).

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 3.531.000 đồng (Ba triệu năm trăm ba mươi một nghìn đồng)

+ Tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án

(Số tiền theo giấy nộp tiền ngày 21/4/2026, tên đơn vị nhận: Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên, số TK: 39490105413300000 tại Kho bạc nhà nước khu vực VII).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021, 2022, 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Nguyễn Thị N** phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước;

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 BLTTHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên tòa. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND khu vực 2 - Thái Nguyên;
- Tòa án tỉnh TN;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Thị hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Bích Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hà Văn Tôn Lê Đức Thành

Hà Thị Bích Ngọc

